ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /2015/QĐ-UBND	*Long An, ngày 14 tháng 01 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BKHCN ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1169/TTr-SKHCN ngày 24/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định trình tự, thủ tục thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan tổ chức, cá nhân liên quan thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học;
- Phòng NC-KT;
- Lưu: VT, SKHCN, An.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An

(Kèm theo Quyết định số 03 /2015/QĐ-UBND ngày 14 /01/2015 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trình tự, thủ tục thẩm định công nghệ của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các dự án đầu tư thuộc diện phải thẩm định theo quy định và có thiết bị, công nghệ thuộc các lĩnh vực hạn chế chuyển giao từ nước ngoài như: Nhuộm, hồ, tẩy, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt; thuộc da; xi mạ; chế biến cao su (từ mủ tươi); đúc, luyện sắt thép, kim loại màu; sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón; sản xuất hóa chất cơ bản; sản xuất xi măng, vôi, gạch; sản xuất bột giấy; sản xuất giấy; sản xuất pin, ắc quy; tái chế các loại phế liệu; xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải (sinh hoạt, công nghiệp, nguy hại...).

2. Các dự án đầu tư có nội dung về công nghệ và có quy mô từ 300 tỷ đồng Việt Nam theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thẩm định công nghệ dự án đầu tư theo Quy định này.

Chương II

NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 3. Nội dung thẩm định công nghệ

Nội dung thẩm định công nghệ thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2009/TT-BKHCN ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Cụ thể như sau:

1. Công nghệ của dự án

a) Xem xét công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao ban hành kèm theo Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.

b) Xem xét sự hoàn thiện của công nghệ: tùy loại sản phẩm và phương pháp sản xuất, sơ đồ công nghệ có thể khác nhau, nhưng phải thể hiện đầy đủ các công đoạn trong dây chuyền sản xuất nhằm tạo ra được các sản phẩm đã dự kiến cả về số lượng và chất lượng.

c) Xem xét mức độ tiên tiến của dây chuyền công nghệ: dây chuyền công nghệ đạt trình độ tiên tiến là dây chuyền sản xuất chuyên môn hoá, được tổ chức theo phương pháp cơ khí - tự động hóa, trong đó có ứng dụng kỹ thuật số và ít nhất phải có 1/3 (một phần ba) tính theo giá trị các thiết bị tự động được điều khiển theo chương trình; trên dây chuyền sản xuất không có các khâu lao động thủ công nặng nhọc; dây chuyền sản xuất được bố trí trong không gian đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

d) Lựa chọn công nghệ: qua các phương án công nghệ nêu trong dự án đầu tư, cần phân tích, so sánh ưu nhược điểm của từng phương án và trên cơ sở xem xét tính hoàn thiện của công nghệ, mức độ tiên tiến của dây chuyền công nghệ, tính thích hợp của công nghệ để nhận xét về phương án công nghệ được chọn.

2. Các sản phẩm do công nghệ tạo ra, thị trường sản phẩm

a) Dự báo nhu cầu thị trường (trong và ngoài nước) có tính đến các sản phẩm cùng loại, độ tin cậy của dự báo.

b) Dự báo thị phần của sản phẩm do công nghệ tạo ra, tỷ lệ xuất khẩu.

c) Tính hợp lý về quy mô công nghệ.

d) Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm được áp dụng.

đ) Khả năng cạnh tranh (về chất lượng, mẫu mã, giá thành) của sản phẩm do công nghệ tạo ra.

3. Thiết bị trong dây chuyền công nghệ

a) Thiết bị trong dây chuyền công nghệ được xem xét trên cơ sở thiết bị đó có tính năng, chất lượng phù hợp với yêu cầu của công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng và số lượng như dự kiến.

b) Tính đồng bộ của thiết bị trong dây chuyền công nghệ (danh mục các thiết bị của dự án đầu tư phải thể hiện khả năng thực hiện các công đoạn trong dây chuyền công nghệ, đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng các sản phẩm). Đặc biệt đối với những dự án mà bên nước ngoài tham gia góp vốn bằng thiết bị, cần lưu ý không để xảy ra trường hợp đưa vào danh mục các thiết bị không cần thiết .

c) Trên cơ sở danh mục các thiết bị của dự án đầu tư, cần xem xét cụ thể:

- Xuất xứ của thiết bị (nước sản xuất, hãng sản xuất).

- Ký mã hiệu, các đặc tính, tính năng kỹ thuật của thiết bị.

- Công suất của thiết bị.

- Năm chế tạo của thiết bị.

- Tình trạng thiết bị (mới hay cũ).

- Thời gian bảo hành.

d) Phương thức mua sắm thiết bị: có đấu thầu hay không, lý do.

đ) Trong các dự án đầu tư, khuyến khích sử dụng thiết bị mới. Trường hợp nhập khẩu các thiết bị đã qua sử dụng thì phải tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

4. Nguyên, nhiên, vật liệu, linh kiện, phụ tùng cho sản xuất

a) Xem xét khả năng khai thác, cung ứng, vận chuyển, lưu giữ nguyên vật liệu để cung cấp cho dự án.

b) Xem xét chủng loại, khối lượng, giá trị các loại linh kiện, phụ tùng hoặc bán thành phẩm phải nhập ngoại để gia công, lắp ráp, sản xuất ra sản phẩm.

c) Xem xét chủng loại, khối lượng, giá trị nguyên, nhiên, vật liệu phải nhập ngoại, khả năng sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu tại địa phương và trong nước, khả năng sử dụng nguyên liệu ít gây ô nhiễm môi trường.

5. Hiệu quả của dự án

Khi đánh giá hiệu quả của dự án, trong đó có sự đóng góp của công nghệ, cần xem xét các khía cạnh sau:

a) Các lợi ích kinh tế - xã hội do dự án mang lại (khả năng tạo năng lực sản xuất mới, ngành nghề mới, sản phẩm mới, mở rộng thị trường, tạo việc làm cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước, lợi ích kinh tế của chủ dự án,...).

b) Hiệu quả của công nghệ đối với địa phương, ngành (nâng cao trình độ công nghệ sản xuất của ngành, góp phần đổi mới công nghệ sản xuất của địa phương, góp phần làm gia tăng giá trị sản phẩm, tạo ra sản phẩm chủ lực, sản phẩm có thế mạnh của địa phương).

Điều 4. Hồ sơ đề nghị thẩm định công nghệ

1. Thành phần hồ sơ đề nghị thẩm định công nghệ bao gồm:

a) Công văn đề nghị thẩm định công nghệ dự án đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư gửi.

b) Các tài liệu thuộc hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

c) Giải trình kinh tế - kỹ thuật, trong đó nêu rõ giải pháp về công nghệ bao gồm: quy trình công nghệ; phân tích và lựa chọn phương án công nghệ; danh mục máy móc,

trang thiết bị; dây chuyền công nghệ; đánh giá tác động của công nghệ đến môi trường và hiệu quả kinh tế - xã hội.

d) Dự thảo hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu dự án đầu tư có nội dung góp vốn bằng công nghệ).

2. Số lượng hồ sơ: Hồ sơ đề nghị thẩm định công nghệ gồm có 01 (một) bộ.

Điều 5. Thẩm quyền xử lý hồ sơ

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế (gọi tắt là cơ quan tiếp nhận đầu tư) căn cứ vào đối tượng áp dụng tại Điều 2 Quy định này, tiếp nhận hồ sơ từ chủ đầu tư và chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị thẩm định công nghệ trong thời gian 03 ngày làm việc.

1. Đối với dự án đầu tư quy định tại Khoản 1, Điều 2 Quy định này, UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư theo quy định tại Đoạn 1, Điểm b, Khoản 1, Điều 6 Quy định này.

2. Đối với những dự án đầu tư quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quy định này và các dự án có quy trình công nghệ gồm nhiều lĩnh vực có tính chất phức tạp, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo và tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định theo quy định tại Đoạn 2, Điểm b, Khoản 1, Điều 6 Quy định này.

Điều 6. Trình tự và thời gian thực hiện

1. Trình tự thực hiện

a) Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định công nghệ từ cơ quan tiếp nhận đầu tư theo đường công văn hoặc nộp trực tiếp. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì đề nghị cơ quan tiếp nhận đầu tư thông báo chủ đầu tư bổ sung hồ sơ.

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét thẩm quyền thẩm định và tổ chức thẩm định như sau:

- Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này, Hội đồng thẩm định công nghệ do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức họp xem xét công nghệ của dự án đầu tư và thống nhất biên bản thẩm định. Thời gian họp và thống nhất biên bản thẩm định của hội đồng thẩm định tối đa là 05 ngày làm việc.

- Đối với trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy định này, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo và đề xuất UBND tỉnh thành lập hội đồng thẩm định; chuẩn bị nội dung và tham mưu tổ chức họp hội đồng; hoàn chỉnh hồ sơ thẩm định báo cáo UBND tỉnh. Thời gian thẩm định trong trường hợp này tối đa là 13 ngày làm việc.

Hội đồng do UBND tỉnh tổ chức, quyết định thành lập hoặc do Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập tối thiểu phải có 07 (bảy) thành viên. Phiếu đánh giá của chuyên gia, phiếu đánh giá của thành viên hội đồng thẩm định và biên bản của hội đồng thẩm định công nghệ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản về kết quả thẩm định công nghệ trên cơ sở biên bản thẩm định công nghệ của hội đồng thẩm định và chuyển đến các cơ quan tiếp nhận đầu tư để tổng hợp trong quá trình xem xét, cấp Giấy chứng nhận đầu tư .

2. Thời gian thực hiện

a) Trong thời gian 07 ngày làm việc đối với những dự án do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định và 15 ngày làm việc đối với những dự án do UBND tỉnh tổ chức thẩm định kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị thẩm định công nghệ của dự án đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ phải ban hành văn bản kết quả thẩm định công nghệ gửi đến các cơ quan tiếp nhận đầu tư. Thời gian làm việc được tính kể từ ngày họp hội đồng thẩm định hoặc ngày Sở Khoa học và Công nghệ nhận được tài liệu bổ sung.

b) Trong trường hợp hội đồng thẩm định yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung tài liệu để làm rõ trình độ công nghệ của dự án đầu tư, cơ quan đề nghị thẩm định (thông qua chủ đầu tư) có trách nhiệm cung cấp tài liệu theo yêu cầu của hội đồng thẩm định. Sau khi nhận các tài liệu bổ sung, chỉnh sửa đạt yêu cầu, Sở Khoa học và Công phải có văn bản thẩm định công nghệ của dự án gửi đến các bên có liên quan trong thời gian 02 ngày làm việc.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Phân công tổ chức thực hiện

1. Cơ quan tiếp nhận đầu tư

a) Tiếp nhận và chuyển đầy đủ hồ sơ thẩm định công nghệ của dự án đầu tư thuộc đối tượng theo Điều 2 Quy định này đến Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện các thủ tục thẩm định công nghệ theo quy định.

b) Thông báo tiến độ triển khai dự án và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện kiểm tra lại công nghệ của dự án đã được thẩm định trước khi dự án đi vào hoạt động chính thức.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tiếp nhận hồ sơ thẩm định công nghệ từ các cơ quan tiếp nhận dự án đầu tư và lập sổ chuyển giao hồ sơ trong đó thể hiện rõ việc ký nhận và thời gian giao nhận hồ sơ.

b) Đề xuất UBND tỉnh thành lập hội đồng thẩm định hoặc tổ chức thẩm định công nghệ và trả kết quả thẩm định công nghệ dự án đầu tư cho các cơ quan tiếp nhận dự án đầu tư làm điều kiện xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra thực tế công nghệ của các dự án đầu tư trước khi dự án đi vào hoạt động.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các sở, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nguyên